



**SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 75/2019/NĐ-CP
VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM TRONG LĨNH VỰC CẠNH TRANH:
GIỚI HẠN MỨC PHẠT TIỀN ĐẾN 2 TỶ ĐỒNG ĐỐI VỚI HÀNH VI
KHÔNG THÔNG BÁO TẬP TRUNG KINH TẾ**

Hiện nay, Bộ Công thương đang xây dựng và lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 75/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh (“**Nghị định 75**”). Theo nội dung tờ trình Chính phủ của Bộ Công thương, Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 75 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh (“**Dự thảo**”) được xây dựng theo hướng khắc phục các tồn tại, bất cập, đồng thời phù hợp và tiệm cận thông lệ quốc tế, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh và góp phần đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, ổn định và minh bạch.

Với nhiều năm hoạt động tư vấn trong lĩnh vực cạnh tranh, Công ty Luật Toàn cầu ATA - ATA Legal Services đặc biệt quan tâm tới những thay đổi trong hệ thống pháp lý liên quan đến lĩnh vực này để từ đó kịp thời tư vấn và hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc tuân thủ pháp luật, giảm thiểu rủi ro pháp lý, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động. Với Dự thảo, chúng tôi sẽ tập trung phân tích một số điểm mới/nội dung thay đổi nổi bật, quan trọng, đặc biệt là các thay đổi về xử phạt hành vi vi phạm nghĩa vụ thông báo tập trung kinh tế - một trong những hành vi mà các doanh nghiệp thường xuyên mắc phải trong thời gian qua (theo ghi nhận của chúng tôi).

1. Xác định cụ thể mức phạt tiền tối đa không quá 2 tỷ đồng đối với các hành vi không thông báo tập trung kinh tế hoặc thực hiện tập trung kinh tế khi chưa được phép:

Tại Nghị định 75, mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về TTKT được xác định theo tỷ lệ từ 1% đến 5% tổng doanh thu trên thị trường liên quan của doanh nghiệp vi phạm và không giới hạn giá trị số tiền phạt. Với quy định như thế này, với những doanh nghiệp có doanh thu lớn, mức xử phạt sẽ rất cao. Điều này mặc dù có tính răn đe cao nhưng trong giai đoạn kinh tế chưa khởi sắc, thị trường còn nhiều biến động và doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, mức xử phạt như vậy quả thực không phù hợp.

Do đó, Dự thảo đã điều chỉnh từ cơ chế xác định mức tiền xử phạt từ tỷ lệ % doanh thu sang mức phạt tiền cố định đối với hành vi không thông báo tập trung kinh tế hoặc thực hiện tập trung kinh tế khi chưa được phép (Thực hiện TTKT khi chưa có thông báo kết quả thẩm định sơ bộ của UBCT, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 36 của Luật Cạnh tranh hoặc Thực hiện TTKT khi UBCT chưa ra quyết định trong trường hợp hành vi TTKT phải thẩm định chính thức), cụ thể như sau:

- *Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với từng doanh nghiệp vi phạm có tổng tài sản trên thị trường Việt Nam hoặc tổng doanh thu bán ra, doanh số mua vào trên thị trường Việt Nam đạt dưới 3.000 tỷ đồng trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện tập trung kinh tế, nhưng không vượt quá 05% tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm.*
- *Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với từng doanh nghiệp vi phạm có tổng tài sản trên thị trường Việt Nam hoặc tổng doanh thu bán ra, doanh số mua vào trên thị trường Việt Nam đạt từ 3.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện tập trung kinh tế, nhưng không vượt quá 05% tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm.*

Theo chúng tôi đánh giá, việc quy định mức phạt cụ thể như tại Dự thảo là hoàn toàn phù hợp bởi bản chất, thông báo TTKT chỉ là một thủ tục hành chính, không phải trường hợp TTKT nào cũng gây ra tác động hạn chế/giảm cạnh tranh hoặc thuộc các trường hợp TTKT bị cấm hoặc TTKT có điều kiện. Ngoài ra, trong quá trình tư vấn, chúng tôi nhận thấy, có rất nhiều doanh nghiệp không nắm được các quy định của pháp luật cạnh tranh; nhiều trường hợp vi phạm đều xuất phát từ lỗi vô ý, thiếu hiểu biết hoặc lỗi kỹ thuật. Do vậy, với 02 khung phạt tiền từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng và từ 1 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng xét theo giá trị tổng tài sản hoặc giá trị doanh thu bán ra/doanh số mua vào là đủ để đảm bảo việc tuân thủ, nhưng vẫn không gây thiệt hại quá lớn cho doanh nghiệp. Đồng thời, cơ

chế xử phạt này cũng tiệm cận thông lệ quốc tế, khi nhiều quốc gia áp dụng tách bạch mức phạt với giá trị cố định đối với hành vi vi phạm về thủ tục hành chính và mức phạt với giá trị tỷ lệ lũy tiến đối với các hành vi có tác động gây hạn chế cạnh tranh trên thị trường.

2. Tăng khung phạt tiền đối với hành vi thực hiện TTKT bị cấm

Tại Nghị định 75, hành vi thực hiện TTKT bị cấm và hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ điều kiện được thể hiện trong quyết định về TTKT đối với trường hợp TTKT có điều kiện đều có chung 1 khung phạt tiền là từ 01% - 03% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm của doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc đánh đồng/ xếp chung 2 hành vi này vào 1 khung xử phạt là chưa thực sự phù hợp bởi so với hành vi không thực hiện/thực hiện không đầy đủ điều kiện quy định cho các TTKT có điều kiện thì các hành vi thực hiện TTKT bị cấm có thể có tính chất nguy hiểm và hậu quả nghiêm trọng hơn rất nhiều nên mức tối đa 3% có thể chưa đủ sức răn đe đối với hành vi có tính chất nguy hiểm và hậu quả nghiêm trọng hơn này.

Chính vì vậy, Dự thảo đã tách 2 hành vi và điều chỉnh theo hướng tăng khung xử phạt đối với hành vi thực hiện TTKT bị cấm. Theo đó, các doanh nghiệp vi phạm sẽ bị *“Phạt tiền từ 01 – 05% tổng doanh thu trên thị trường liên quan của doanh nghiệp vi phạm trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm đối với các hành vi vi phạm quy định về TTKT thuộc trường hợp bị cấm”*.

3. Tăng khung mức phạt đối với các hành vi vi phạm về TTKT hoặc hạn chế cạnh tranh trong trường hợp doanh thu trên thị trường liên quan bằng 0 hoặc không xác định được thị trường liên quan

Theo quy định tại Nghị định 75, căn cứ xác định mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về hạn chế cạnh tranh và TTKT là tỷ lệ % trên tổng doanh thu trên thị trường liên quan của doanh nghiệp vi phạm. Tuy nhiên, ngay cả khi các doanh nghiệp tham gia TTKT không có thị trường liên quan hoặc giá trị doanh thu của thị trường liên quan bằng 0 thì các doanh nghiệp vi phạm cũng sẽ bị xử phạt với mức từ 100 triệu – 200 triệu đồng.

Tại Dự thảo, khung phạt này đã sửa đổi theo hướng nâng mức phạt tiền lên thành **từ 400 triệu – 6 tỷ đồng**. Khung xử phạt này sẽ áp dụng cho các trường hợp:

(i) *Tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm được xác định bằng 0 (không);*

(ii) *Các doanh nghiệp tham gia TTKT có hành vi vi phạm không trên cùng thị trường liên quan; không kinh doanh ở các công đoạn khác nhau trong cùng một chuỗi sản xuất,*

phân phối, cung ứng đối với một loại hàng hóa, dịch vụ nhất định và không có ngành, nghề kinh doanh là đầu vào của nhau hoặc hỗ trợ cho nhau.

Trên thực tế, có những trường hợp doanh nghiệp vi phạm là công ty đầu tư (holding), chỉ chuyên đầu tư chứng khoán/ đầu tư tài chính (mua cổ phần/góp vốn tại các doanh nghiệp khác) để thu cổ tức chứ không trực tiếp triển khai hoạt động kinh doanh hoặc có những trường hợp các doanh nghiệp mới thành lập tham gia giao dịch TTKT nên chưa có bất kỳ doanh thu nào. Việc không có thị trường liên quan hay doanh thu trên thị trường liên quan bằng 0 không có nghĩa rằng các giao dịch này không có tác động lớn đến cạnh tranh trên thị trường. Do vậy, chúng tôi cho rằng, việc điều chỉnh này là cần thiết và phù hợp với định hướng “*Xử lý nghiêm các hành vi làm hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh*” tại Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

Tuy nhiên, vì khung xử phạt có khoảng cách rất rộng nên chúng tôi cho rằng, các nhà làm luật có thể chia nhỏ khung để áp dụng cho từng trường hợp, cụ thể có thể chia 3 khung nhỏ: (i) khung 1 – thấp nhất (giới hạn mức phạt đến 2 tỷ), áp dụng cho các hành vi vi phạm nghĩa vụ không thông báo TTKT/ thực hiện TTKT khi chưa được phép nhưng không thuộc trường hợp TTKT có điều kiện hoặc TTKT bị cấm; (ii) khung 2 – trung bình (giới hạn mức phạt đến 4 tỷ), áp dụng cho các hành vi vi phạm nghĩa vụ thông báo TTKT/ thực hiện TTKT khi chưa được phép thuộc trường hợp TTKT có điều kiện; và (iii) khung 3 – cao nhất (đến 6 tỷ), áp dụng cho các hành vi vi phạm nghĩa vụ thông báo TTKT/ thực hiện TTKT khi chưa được phép thuộc trường hợp TTKT bị cấm.

4. Làm rõ cách thức xác định mức phạt khi có tình tiết giảm nhẹ/tăng nặng

Theo quy định tại Dự thảo, mức phạt đối với hành vi vi phạm hành chính khi không có tình tiết giảm nhẹ/tăng nặng sẽ là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó.

Trong trường hợp có tình tiết giảm nhẹ/tăng nặng, mức phạt được xác định như sau:

- Có 01 tình tiết giảm nhẹ: mức tiền phạt cụ thể là trong khoảng từ trên mức tối thiểu đến dưới mức trung bình của khung tiền phạt, nhưng không thấp hơn mức trung bình của mức tối thiểu và mức trung bình của khung hình phạt. Trường hợp có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt.
- Có 01 tình tiết tăng nặng: mức tiền phạt cụ thể là trong khoảng từ trên mức trung bình đến dưới mức tối đa của khung tiền phạt, nhưng không cao hơn mức trung bình của mức tối đa và mức trung bình của khung hình phạt. Trong trường hợp có từ 02 tình tiết tăng nặng trở lên thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt.

- Nếu vừa có tình tiết tăng nặng và vừa có tình tiết giảm nhẹ: giảm trừ một tình tiết tăng nặng với một tình tiết giảm nhẹ.

Quy định này rất rõ ràng, giúp doanh nghiệp nắm bắt được quyền lợi, trách nhiệm của mình và tạo thuận lợi cho cả cơ quan quản lý trong quá trình xác định mức phạt cho từng vụ việc.

5. Tăng cường mức phạt và bổ sung chế tài đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, tài liệu khi thực hiện thủ tục trong lĩnh vực cạnh tranh

Theo quy định tại Luật Cạnh tranh, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong vụ việc cạnh tranh, khi tham gia TTKT, khi nộp hồ sơ thông báo TTKT hay nộp hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm phải cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, tài liệu liên quan. Việc tổ chức, cá nhân cố ý cung cấp thông tin sai lệch, gây nhầm lẫn/thiếu trung thực có thể làm sai lệch kết quả thẩm định của UBCT và có thể gây hậu quả nghiêm trọng.

Do đó, Dự thảo đã nâng khung phạt tiền đối với hành vi cung cấp không đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của UBCT, Cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh, Hội đồng xử lý vụ việc hạn chế cạnh tranh từ 10-20 triệu đồng lên mức 20-30 triệu đồng.

Đồng thời, Dự thảo cũng đã bổ sung quy định cho phép UBCT có quyền bãi bỏ thông báo về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thông báo TTKT; thông báo kết quả thẩm định sơ bộ việc TTKT hoặc quyết định về việc TTKT nếu phát hiện hồ sơ có thông tin sai lệch. Tuy nhiên, Dự thảo chưa làm rõ được hệ quả pháp lý trong trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện giao dịch TTKT khi nhận được sự cho phép của UBCT nhưng sau đó lại bị bãi bỏ các văn bản ghi nhận kết quả của UBCT trước đó. Trường hợp này, liệu các doanh nghiệp có bị coi là thực hiện TTKT khi không thông báo hoặc khi chưa được phép hay không và hệ quả pháp lý mà doanh nghiệp phải đối mặt là gì, ngoại trừ việc bị phạt do cung cấp không đầy đủ thông tin, tài liệu?

Chúng tôi cho rằng, những nội dung sửa đổi, bổ sung của Dự thảo đã thực sự có rất nhiều tiến bộ, giúp doanh nghiệp “khoanh vùng” rủi ro/thiệt hại khi “chẳng may” quên/bỏ sót thủ tục. Tuy nhiên, các quy định mới cũng sẽ tạo tiền đề thuận lợi hơn cho UBCT trong công tác xem xét, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh. Vì vậy, với tinh thần phải xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh tại Nghị quyết số 68-NQ/TW nêu trên, có thể thấy, trong thời gian tới, UBCT có thể sẽ tăng cường và mở rộng các hoạt động rà soát, kiểm tra và xử lý vi phạm, trong đó chú trọng nhất sẽ là các hành vi vi phạm về tập trung kinh tế.

Với kinh nghiệm nhiều năm tư vấn trong lĩnh vực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, ATA khuyến nghị các doanh nghiệp - đặc biệt là những doanh nghiệp thường xuyên có

hoạt động đầu tư, mua bán, sáp nhập - cần nghiêm túc, tập trung và chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro, tránh bị rơi vào các trường hợp vi phạm bởi việc bị xử lý, xử phạt không chỉ gây thiệt hại về kinh tế mà còn ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu của các doanh nghiệp trên thị trường.

Các biện pháp phòng ngừa cần triển khai ngay:

- Chủ động rà soát hoặc tham khảo các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp để rà soát các giao dịch mua bán, sáp nhập (M&A), liên doanh, liên kết để xác định và thực hiện nghĩa vụ thông báo TTKT.

- Đảm bảo hồ sơ thông báo TTKT chính xác, đầy đủ và trung thực, tránh nguy cơ bị bãi bỏ quyết định/thông báo hoặc chịu chế tài phạt nặng.

- Lập kế hoạch tuân thủ các điều kiện theo yêu cầu sau khi TTKT được chấp thuận để giảm thiểu rủi ro, tránh ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và uy tín của các doanh nghiệp trên thị trường.

VỀ CHÚNG TÔI

CÔNG TY LUẬT TNHH TOÀN CẦU ATA (ATA LEGAL SERVICES) là một công ty luật được thành lập và điều hành bởi những luật sư dày dặn kinh nghiệm. Mục tiêu và phương châm hoạt động của ATA Legal Services là cung cấp các dịch vụ pháp lý linh hoạt và toàn diện cho các khách hàng là tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế. Trong đó, lĩnh vực hoạt động trọng tâm của chúng tôi là tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

Tất cả luật sư thành viên, luật sư, cố vấn cấp cao, chuyên gia tư vấn của ATA Legal Services đều được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm nhiều năm trong những lĩnh vực mà họ phụ trách. Đặc biệt, các luật sư thành viên của ATA Legal Services đều đã từng tư vấn và làm việc với các tập đoàn kinh tế hoặc các ngân hàng, công ty chứng khoán lớn như Vingroup, FLC, DNP Holding, Tasco, Techcombank, SHB, VPS, v.v.

Với thái độ nghiêm túc, chuyên nghiệp cùng với sự tận tâm của đội ngũ khi luôn cố gắng đặt mình vào vị trí của khách hàng để thấu hiểu nhu cầu, nguyện vọng của khách hàng, chúng tôi cam kết sẽ mang tới những dịch vụ hiệu quả và phù hợp nhất cho Quý khách hàng.

- Điện thoại: 091.4645.112
- Email: contact@ata-legal.com
- Website: <https://ata-legal.com>
- Địa chỉ: Số 184 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân, Hà Nội

**ATA
LEGAL
SERVICES**